

Số: ~~140~~/KH-THPT LC

Đông Triều, ngày 04 tháng 05 năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030,
tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 1327/KH-SGDĐT ngày 24/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Trường THPT Lê Chân triển khai thực hiện nội dung, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 1327/KH-SGDĐT ngày 24/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù của nhà trường.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao các chỉ tiêu đã đạt được trong giai đoạn 2022-2025; Tập trung rút ngắn khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các em học sinh là người dân tộc thiểu số với các em học sinh khác.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; cùng với cha mẹ học sinh, học sinh về vị trí, vai trò của công tác dân tộc trong bối cảnh mới; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính xuyên suốt.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát các chỉ tiêu cốt lõi Kế hoạch số 125/KH-UBND của UBND tỉnh và các Kế hoạch của Bộ, ngành GDĐT trong giai đoạn¹ đồng thời có sự kế thừa chọn lọc những bài học kinh nghiệm, thành tựu từ

¹ Kế hoạch số 28/KH-BGDĐT ngày 12/01/2026 của Bộ GDĐT về Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân về chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước đối với việc dạy học tiếng Dân tộc thiểu số, quyền lợi và trách nhiệm gìn giữ, phát triển ngôn ngữ, văn hóa dân tộc thiểu số năm 2026; Kế hoạch số 2463/KH-BGDĐT ngày 31/12/2025 của Bộ GDĐT Kế hoạch Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 2 (2026-2030);

Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh Triển khai trường học thông minh và phòng thực hành STEM trong ngành Giáo dục 2026; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 09/4/2026 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 13/3/2026 của UBND tỉnh Triển khai thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 559/SGDĐT-GDPT ngày 13/02/2026 của Sở GDĐT Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo công tác quốc phòng, quân sự địa phương, công tác biên

giai đoạn trước để triển khai các nhiệm vụ mới thực chất và hiệu quả hơn.

- Các nhiệm vụ đề ra phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, học sinh dân tộc thiểu số.

- Tăng cường cơ chế phối hợp giữa các tổ chức trong nhà trường, địa phương và sự phối hợp liên ngành (Sở Dân tộc và Tôn giáo).

- Phân công trách nhiệm cụ thể; công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ phải được thực hiện nghiêm túc, lấy kết quả thực tế về chất lượng giáo dục, tỉ lệ học sinh và tỉ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động có nhu cầu hỗ trợ học nghề được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định làm thước đo hoàn thành nhiệm vụ.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục học sinh DTTS trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới. Bảo đảm quyền tiếp cận giáo dục bình đẳng, thu hẹp khoảng cách về chất lượng đào tạo giữa học sinh là người dân tộc thiểu số và học sinh khác, tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại địa phương.

- Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa và hiện đại, tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh để học sinh phát triển toàn diện về đức - trí - thể - mỹ.

- Phát huy vai trò của giáo dục trong việc giữ gìn, trao truyền và làm giàu bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc gắn với xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu. Xây dựng môi trường học đường trở thành nơi hình thành các giá trị chuẩn mực, tạo nguồn lực nội sinh để học sinh DTTS tự tin hội nhập, đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2026 - 2030

(1) Phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng và điều kiện dạy học: nhà trường được đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, kết nối Internet ổn định, phủ sóng WiFi, đáp ứng yêu cầu dạy học, quản lý và học tập trên nền tảng số; Phấn đấu nhà trường được trang bị phòng thực hành STEM, gắn với tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học và câu lạc bộ STEM.

(2) Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới phương thức quản lý, dạy học cho giáo viên và học sinh là người dân tộc thiểu số.

(3) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: Trong công tác cán bộ và đào tạo có tính đến tỉ lệ đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên là người dân tộc thiểu số.

(4) Nâng cao chất lượng giáo dục: Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục THPT cho học sinh dân tộc thiểu số. Động viên học sinh là người dân tộc của nhà trường học tiếng Trung Quốc với những học sinh có nhu cầu.

(5) Phát triển học sinh toàn diện; 100% học sinh là người dân tộc thiểu số trong nhà trường được phát triển năng lực số theo Khung năng lực số của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Duy trì 100% học sinh DTTS được tư vấn, định hướng nghề nghiệp; Triển khai tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng trong giáo dục theo Thông tư số 16/2026.TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT; 100% học sinh DTTS được tuyên truyền, giáo dục pháp luật; không có học sinh tảo hôn.

(6) Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao động có nhu cầu hỗ trợ học nghề được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định phấn đấu đạt 45%, trong đó, ít nhất 50% là lao động nữ.

(7) Thực hiện chính sách và chăm lo học sinh là người DTTS: 100% học sinh DTTS được thụ hưởng đầy đủ các chính sách theo quy định.

(8) Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong trường học: Nhà trường thực hiện lồng ghép các loại hình văn hóa tiêu biểu của địa phương vào nội dung Giáo dục địa phương và các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giao lưu, ngoại khóa, hội thi, hội diễn, sinh hoạt câu lạc bộ; bảo đảm học sinh dân tộc thiểu số có kiến thức và ý thức trong việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn tỉnh; đồng thời xây dựng 01 câu lạc bộ trong trường học về gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

(9) Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh: 100% học sinh DTTS được giáo dục về GDQP&AN; được phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam; nhà trường có kế hoạch phối hợp với Công an/Biên phòng địa phương tổ chức ít nhất 01 buổi/năm sinh hoạt chuyên đề về nhận diện âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết; 70% bài giảng GDQP&AN tại nhà trường được tích hợp số hóa, sử dụng tư liệu hình ảnh, video trực quan về chủ quyền biển đảo và biên giới.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

(1) Cơ sở vật chất, hạ tầng và môi trường giáo dục: Nhà trường được đầu tư đồng bộ, hiện đại, đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2; từng bước tiệm cận tiêu chuẩn khu vực và quốc tế; Hoàn thiện hệ sinh thái giáo dục số, trường học thông minh vận hành hiệu quả, bền vững, đáp ứng yêu cầu giáo dục mở và học tập suốt đời.

(2) Chuyển đổi số và đổi mới giáo dục: Nhà trường vận hành hoàn toàn trên nền tảng số, tích hợp dữ liệu liên thông, quản trị thông minh dựa trên dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI); Dạy học, kiểm tra, đánh giá được cá thể hóa, linh hoạt, kết hợp hiệu quả giữa trực tiếp và trực tuyến; tỷ trọng nội dung số trong chương trình đạt mức cao, tiệm cận các mô hình giáo dục tiên tiến.

(3) Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên: 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn; trong đó tỷ lệ trên chuẩn đạt từ 30% trở lên; Đội ngũ nhà giáo có năng lực hội nhập quốc tế, làm chủ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; có khả năng

thiết kế, tổ chức dạy học phát triển phẩm chất, năng lực người học trong môi trường đa văn hóa.

(4) Chất lượng giáo dục và cơ hội học tập: Thu hẹp căn bản khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa học sinh dân tộc thiểu số với học sinh khác; Hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, bảo đảm mọi người học được tiếp cận cơ hội học tập suốt đời.

(5) Phát triển học sinh, nguồn nhân lực DTTS: 100% học sinh dân tộc thiểu số phát triển toàn diện về phẩm chất, năng lực, kỹ năng số, năng lực hội nhập và thích ứng với xã hội số; Tăng mạnh tỷ lệ học sinh sau THPT tham gia giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao là người DTTS phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Học sinh có ý thức công dân, hiểu biết pháp luật, không còn tình trạng tảo hôn và các hủ tục lạc hậu.

(6) Người DTTS trong độ tuổi lao động có nhu cầu hỗ trợ học nghề được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định.

(7) Chính sách và công bằng trong giáo dục: Bảo đảm 100% học sinh DTTS được thụ hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ giáo dục; từng bước nâng cao mức hỗ trợ theo hướng công bằng và phát triển.

(8) Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: thực hiện hiệu quả giáo dục văn hóa dân tộc gắn với chương trình giáo dục và hoạt động trải nghiệm của nhà trường; Học sinh có năng lực gìn giữ, phát huy và lan tỏa giá trị văn hóa truyền thống trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

(9) Công tác giáo dục quốc phòng, an ninh: 100% học sinh dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp THPT có nhận thức chính trị vững vàng, trở thành lực lượng nòng cốt tại địa phương trong phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ đột phá của ngành giáo dục

1.1. Triển khai, thực hiện tốt cơ chế, chính sách đặc thù và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về giáo dục học sinh DTTS

- Kịp thời tham mưu với lãnh đạo nhà trường, ban hành các văn bản hướng dẫn, cụ thể hóa chủ trương của Đảng và Nhà nước về giáo dục dân tộc phù hợp với đặc điểm của nhà trường.

- Nghiên cứu, đề xuất các chính sách hỗ trợ riêng của tỉnh dành cho học sinh, giáo viên là người DTTS.

- Nâng cao năng lực quản trị cho cán bộ quản lý của nhà trường là người dân tộc thiểu số, đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch trong thực hiện chính sách dân tộc.

1.2. Phát triển nguồn nhân lực DTTS chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu kỹ nguyên số

- Tập trung đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh DTTS.

- Xây dựng cơ chế phát hiện, bồi dưỡng và hỗ trợ học sinh DTTS có năng

khieu, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực then chốt như: Y tế (bác sĩ, dược sĩ), Nông nghiệp công nghệ cao, Công nghệ thông tin và Du lịch.

- Đẩy mạnh công tác phân luồng, hướng nghiệp và dạy nghề phù hợp với nhu cầu thực tế của địa phương. Đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo đội ngũ cán bộ, giáo viên là người DTTS tại chỗ, cán bộ trẻ và cán bộ nữ.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục giới tính nhằm xóa bỏ tình trạng tảo hôn, nữ sinh con trước 18 tuổi.

1.3. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong học đường gắn với du lịch

- Đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống, tiếng nói và các môn thể thao dân tộc vào hoạt động ngoại khóa và chương trình giáo dục của nhà trường.

- Xây dựng các mô hình câu lạc bộ nghệ nhân truyền dạy văn hóa phi vật thể ngay trong trường học. Hình thành sự liên kết giữa các trường học với các "Làng văn hóa dân tộc" (tại Bình Liêu, Ba Chẽ, Vân Đồn...) để học sinh tham gia trải nghiệm, bảo tồn di sản gắn với phát triển du lịch cộng đồng.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) trong giáo dục vùng DTTS

- Giúp các em học sinh DTTS có khả năng tiếp cận tri thức hiện đại, ứng dụng KHCN.

- Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về giáo dục dân tộc, liên thông với dữ liệu dùng chung của tỉnh và Bộ GDĐT để phục vụ công tác điều hành, dự báo chính xác.

1.5. Đổi mới công tác thông tin, tuyên truyền và giáo dục pháp luật

- Tăng cường tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng bằng nhiều hình thức sinh động, phù hợp với tâm lý và ngôn ngữ của đồng bào.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, đoàn kết, củng cố niềm tin của học sinh và cha mẹ học sinh, học sinh DTTS vào hệ thống giáo dục quốc dân và sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Bảo tồn ngôn ngữ các DTTS trong cộng đồng và nhà trường; Động viên học sinh là người dân tộc thiểu số học tiếng Trung Quốc cho học sinh có nhu cầu (đặc biệt là các học sinh người dân tộc thiểu số là người Sán Dìu).

- Tập trung ưu tiên nâng cao chất lượng giáo viên là người dân tộc thiểu số trong nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, phát triển tầm vóc đối học sinh là người DTTS.

- Thực hiện tốt việc định hướng nghề nghiệp ở trung học phổ thông.

- Tăng cường giáo dục quốc phòng, an ninh và xây dựng "thế trận lòng dân" trong nhà trường. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ,

giáo viên và học sinh nhằm nhận diện, đấu tranh với các âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc; không để các thế lực xấu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền để kích động trong môi trường học đường; Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của học sinh, phụ huynh và nhà giáo người DTTS; kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự tại nhà trường; Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, Quân đội tại địa phương xây dựng phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục quốc phòng, an ninh và phổ biến Luật Biên phòng Việt Nam cho học sinh; Chú trọng bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho đội ngũ quản lý và giáo viên trong nhà trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến 2045 được lồng ghép trong kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2026-2030, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030, quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án khác có cùng mục tiêu trên địa bàn tỉnh.

3. Nguồn viện trợ, tài trợ, nguồn huy động hợp pháp khác.

4. Nguồn do Nhân dân tự nguyện đóng góp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

Chịu trách nhiệm chỉ đạo chung và toàn diện việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ tổ chức kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Chịu trách nhiệm trước Sở Giáo dục và Đào tạo về tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

2. Các bộ phận, cá nhân trong nhà trường

Thực hiện Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, cá nhân trong nhà trường. Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, lộ trình, nhiệm vụ đột phá, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của kế hoạch để tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045 của trường THPT Lê Chân, Nhà trường yêu cầu các bộ phận, cá nhân nghiêm túc triển khai, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- Đoàn TN;
- Các tổ CM, tổ VP;
- CB, GV, NV;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Mạnh Thắng